

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10-10-2018
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Đình Mai – Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Cảnh P, sinh năm 1987;

Trú tại: Ấp B, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tường L, sinh năm 1989;

Trú tại: Số 2161B, khu phố 4, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ông P, bà L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông Hồ Cảnh P tại phiên tòa:

Ông Hồ Cảnh P và bà Nguyễn Thị Tường L chung sống với nhau từ năm năm 2011, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01, ngày 14/5/2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với nhau tại nhà bà L ở số 2161B, khu phố 4, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quá trình sống chung, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, về cách sống, không hiểu nhau, dẫn đến không ai còn quan tâm, yêu thương nhau và đã không còn sống với nhau 6 năm nay. Nay ông P đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/9/2012, ông P đồng ý giao con cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tường L trình bày:

Bà L và ông Hồ Cảnh P tìm hiểu nhau được khoảng 5 tháng thì tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01, ngày 14/5/2012

Quá trình sống chung với nhau hạnh P được 01 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thời gian đầu mới cưới, cuộc sống vợ chồng còn nhiều khó khăn, chủ yếu về vấn đề kinh tế. Khi bà sinh con được khoảng 3 tháng thì ông P quyết định đi xuất khẩu lao động tại Malaysia để có thêm thu nhập về lo cho gia đình. Qua Malaysia không những ông P không lo cho gia đình vợ con mà còn phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác. Sau khoảng hơn một năm ông P trở về thì ông P chung sống với người phụ nữ đó và vợ chồng không sống chung với nhau từ khi ông P đi Malaysia đến nay. Vì vậy theo yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông P bà không đồng ý, đề nghị Tòa án cho vợ chồng bà cơ hội đoàn tụ cùng chăm sóc con chung.

Về con chung: Bà L và ông P có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/9/2012. Trường hợp nếu Tòa giải quyết ly hôn, bà đồng ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Ngoài ra bà L đề nghị ông P cấp dưỡng một phần tiền cho bà nuôi con trong thời gian 06 năm qua bởi vì trong thời gian con nhỏ bà không đi làm được nên phải vay nợ nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông P cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua Nên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hồ Cảnh P khởi kiện ly hôn bà Nguyễn Thị Tường L. Bà L cư trú tại phường P, thành phố Bà Rịa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của ông Hồ Cảnh P thấy rằng: Hôn nhân giữa ông Hồ Cảnh P và bà Nguyễn Thị Tường L được xây dựng tự nguyện vào năm 2011, đăng ký ngày 14/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông P trình bày mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do mâu thuẫn vợ chồng. Bà L xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng lý do ông P ly hôn vì ông P ngoại tình nên bà không đồng ý. Tại Tòa bà L thừa nhận vào năm 2013, bà L đã khởi kiện ly hôn ông P tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành và rút đơn vào tháng 01/2014. Đơn ly hôn của bà L thể hiện lý do bà ly hôn vì ông P không lo lắng gia đình, chơi bời, cờ bạc. Nay bà L cho rằng ông P sống chung người khác nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Xét thấy ông P và bà L là vợ chồng nhưng đã không sống chung và thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau trong thời gian 05 năm nay, mục đích của hôn nhân không đạt nên ông P yêu cầu ly hôn là có cơ sở cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P.

[2.2] Về con chung: Ông P và bà L có con chung là Hồ Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/9/2012. Hiện cháu đang sống cùng bà L nên ông P giao con cho bà L nuôi là hợp lý. Bà L yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, ông P đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hiện ông P làm thuê, thu nhập ông P khai một tháng trung bình từ 4-5 triệu đồng, bà L không có chứng cứ về thu nhập của ông P là bao nhiêu. Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu của bà L về việc đề nghị ông P cấp dưỡng cho bà một khoản tiền trong thời gian nuôi con túng thiếu. Ông P không đồng ý cấp dưỡng vì bà L không cho ông thăm con. Xét thấy qua lời trình bày của hai bên đương sự, trong thời gian chung sống thực tế ông P và bà L đều khó khăn, từ đó ông P đã đi lao động nước ngoài để kiếm thu nhập. Tuy nhiên thu nhập chỉ gửi cho bà L được thời gian đầu, sau đó vì khó khăn nên không thể chu cấp tiếp. Hiện nay, ông P cũng đã có việc làm, có thu nhập, bà L yêu cầu cấp dưỡng cho bà L, nghĩ rằng cần buộc ông P hỗ trợ cho bà L 20.000.000 đồng là hợp lý. Lý do ông P không đồng ý cấp dưỡng vì không cho thăm con là không phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung, ông P và bà L đều không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông P phải chịu án dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Cảnh P về việc “ly hôn”

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ông Hồ Cảnh P ly hôn với bà Nguyễn Thị Tường L.

Về con chung: Bà L trực tiếp nuôi Hồ Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/9/2012 là con chung của ông P và bà L đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Ông P cấp dưỡng cho bà L nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng. Thực hiện cấp dưỡng từ ngày 10/11/2018 cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Ông P cấp dưỡng cho bà L nuôi con trong thời gian từ năm 2012 đến 10/10/2018 là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng ông P phải nộp 600.000 đồng án phí. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003686 ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Ông P còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2018), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã C, TX Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Nguyệt